TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2024
Tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Giới**
  Ông Nguyễn Viết Xứng

Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2024, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Trần Ngọc Th**, sinh năm 1983

Địa chỉ: số 08, hẻm 107, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: **Anh Võ Tấn C**, sinh năm 1978

Địa chỉ: đội 3, ấp Cây Điệp, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Ngọc Th trình bày:*

Quan hệ hôn nhân*:* Chị Trần Ngọc Th và anh Võ Tấn C chung sống với nhau tự nguyện năm 2008 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011, sau đó sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau. Nay, chị Trần Ngọc Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, thời gian sống ly thân đã lâu nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Võ Tấn C.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 02 người con chung là cháu Võ Thị Xuân Gấm, sinh năm 2008 và cháu Võ Thị Ngọc Linh, sinh năm 2011. Khi ly hôn, chị Trần Ngọc

Th có yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 người con chung; không yêu cầu anh Võ Tấn C cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Ngọc Th và anh Võ Tấn C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Tấn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Tấn C và chị Trần Ngọc Th chung sống với nhau tự nguyện vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2011.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2011 cho đến nay. Nay, anh Võ Tấn C xác định tình cảm vợ chồng đã hết, thời gian sống ly thân đã lâu nên chị Trần Ngọc Th có yêu cầu ly hôn thì anh Võ Tấn C đồng ý ly hôn với chị Trần Ngọc Th.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng 02 người con chung là cháu Võ Thị Xuân Gấm, sinh năm 2008 và cháu Võ Thị Ngọc Linh, sinh năm 2011. Khi ly hôn, anh Võ Tấn C đồng ý giao chị Trần Ngọc Th được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 người con chung; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Tấn C và chị Trần Ngọc Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Ngọc Th và anh Võ Tấn C. Giao 02 người con chung là cháu Võ Thị Xuân Gấm, sinh năm 2008 và cháu Võ Thị Ngọc Linh, sinh năm 2011 cho chị Trần Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Th và anh Võ Tấn C chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (số đăng ký kết hôn 45 ngày 16/3/2009). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Hiện nay, trong thời gian sống ly thân, chị Trần Ngọc Th và anh

Võ Tấn C không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân, không đưa ra phương án đoàn tụ gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, sống không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Ngọc Th, anh Võ Tấn C thể hiện nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Ngọc Th và anh Võ Tấn C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Ngọc Th được ly hôn với anh Võ Tấn C là phù hợp.

[2] Giải quyết về con chung: Chị Trần Ngọc Th và anh Võ Tấn C có 02 con chung là cháu Võ Thị Xuân Gấm, sinh năm 2008 và cháu Võ Thị Ngọc Linh, sinh năm 2011 Chị Trần Ngọc Th, anh Võ Tấn C thống nhất giao 02 người con chung cho chị Trần Ngọc Th nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; sự thỏa thuận trên đây phù hợp với ý chí, nguyện vọng của các con. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần cần áp dụng khoản 3 Điều 81, các điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu cháu Võ Thị Xuân Gấm, sinh năm 2008 và cháu Võ Thị Ngọc Linh, sinh năm 2011 cho chị Trần Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[3] Giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Ngọc Th và anh Võ Tấn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; chị Trần Ngọc Th, anh Võ Tấn C đều có đơn xin giải quyết vắng mặt do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Ngọc Th được ly hôn với anh Võ Tấn C.

2. Giải quyết về con chung: Giao con chung là các cháu cháu Võ Thị Xuân Gấm, sinh năm 2008 và cháu Võ Thị Ngọc Linh, sinh năm 2011 cho chị Trần Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn, chị Trần Ngọc Th, anh Võ Tấn C cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện tốt nhất cho nhau được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010354 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *CC. THADS huyện Đồng Phú;*
- *UBND phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Trung